

PHILIPS

Màn hình LCD

S Line

22 (đường chéo 21,5" / 54,6 cm)

1920 x 1080 (Full HD)

221S8LDSB



Tính năng thiết yếu, chất lượng đáng tin cậy để nâng cao hiệu quả kinh doanh

Màn hình dòng S của chúng tôi nổi bật với Công nghệ không nhấp nháy hình và chế độ giảm ánh sáng xanh LowBlue, giúp bảo vệ đôi mắt và tăng cường hiệu suất làm việc của bạn.

Hiệu suất tuyệt vời

- SmartImage thiết lập sẵn để có được cài đặt hình ảnh tối ưu dễ dàng
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động

Được thiết kế theo cách thức làm việc của bạn

- HDMI đảm bảo kết nối kỹ thuật số đa năng

Thiết kế bền vững thân thiện môi trường

- Vỏ không chứa PVC-BFR
- Vỏ hộp tái chế 100%

Được thiết kế để tạo sự thoải mái khi xem

- Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo
- Mất ít mệt mỏi hơn với Công nghệ không nhấp nháy hình
- Chế độ LowBlue không gây hại cho mắt

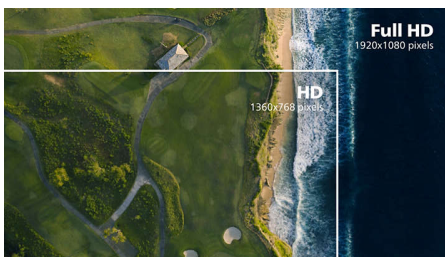
Những nét chính

SmartImage



SmartImage là công nghệ độc quyền tiên tiến của Philips, phân tích nội dung hiển thị trên màn hình và mang lại cho bạn hiệu suất hiển thị tối ưu. Giao diện thân thiện với người dùng này cho phép bạn chọn nhiều chế độ như Office (Văn phòng), Photo (Hình ảnh), Movie (Phim ảnh), Game (Trò chơi), Economy (Tiết kiệm) v.v. để phù hợp với ứng dụng đang sử dụng. Dựa trên sự lựa chọn đó, SmartImage tối ưu động độ tương phản, độ bão hòa màu và độ sắc nét của hình ảnh và video để có được hiệu quả hiển thị tốt bậc. Tùy chọn chế độ Economy (Tiết kiệm) mang đến cho bạn khả năng tiết kiệm năng lượng. Tất cả trong thời gian thực với việc chỉ cần nhấn một nút!

Màn hình Full HD 16:9



Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

Chế độ LowBlue



Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng cũng giống như tia cực tím, tia ánh sáng xanh bước sóng ngắn từ màn hình LED cũng có thể gây hại cho mắt và ảnh hưởng đến thị lực theo thời gian. Được phát triển để bảo vệ sức khỏe người dùng, cài đặt Chế độ Philips LowBlue sử dụng công nghệ phần mềm thông minh để giảm bớt các tia sáng xanh bước sóng ngắn có hại.

Công nghệ không nháy hình



Do cách điều khiển độ sáng trên màn hình LED chiếu sáng nền, màn hình của một số người dùng bị nháy hình, gây ra sự mệt mỏi ở mắt. Công nghệ không nháy hình của Philips áp dụng giải pháp mới để điều hòa độ sáng và giảm sự nháy hình giúp xem thoải mái hơn.

Chế độ EasyRead



Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo

Có hỗ trợ kết nối HDMI



Thiết bị có hỗ trợ kết nối HDMI có toàn bộ phần cứng cần thiết để nhận tín hiệu đầu vào Giao diện đa phương tiện độ nét cao (HDMI). Cáp HDMI cho phép tất cả tín hiệu âm thanh và video số có chất lượng cao được truyền qua một dây cáp duy nhất từ máy tính hay bất kỳ nguồn AV nào (bao gồm hộp cài đặt, đầu phát DVD, đầu thu A/V và máy quay video).

Bền vững

Philips cam kết sử dụng vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường cho toàn bộ dòng sản phẩm màn hình của công ty. Tất cả các bộ phận bằng nhựa ở phần thân, bộ phận khung bằng thép và vật liệu đóng gói đều sử dụng vật liệu tái chế 100%. Trong các kiểu sản phẩm nhất định, chúng tôi sử dụng từ 65% nhựa tái chế sau sử dụng trở lên, đảm bảo giảm thiểu rác thải. Việc tuân thủ chặt chẽ tiêu chuẩn RoHS đảm bảo giảm đáng kể hoặc loại bỏ các chất độc hại như chì và thủy ngân. Vỏ bọc màn hình của chúng tôi được làm từ chất liệu không chứa PVC/BFR. Vui lòng truy cập trang web của Philips tại địa chỉ <http://www.asimpleswitch.com/global/> để tìm hiểu thêm.

Vỏ không chứa PVC-BFR

Vỏ màn hình Philips không chứa chất hấp bắt cháy brom hóa và nhựa PVC (không chứa PVC-BFR)



Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước bảng: 21,5 inch / 54,6 cm
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Loại bảng LCD: TFT-LCD (TN)
Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
Khoảng cách điểm ảnh: 0,248 x 0,248 mm
Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60Hz
Độ sáng: 250 cd/m²
Số màu màn hình: 16,7 triệu
Gam màu (diễn hình): NTSC 72% (CIE1931)
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1000:1
SmartContrast: 20.000.000:1
Thời gian phản hồi (thông thường): 1 ms (Thời gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)*
Góc nhìn: 170° (Ngang) / 160° (Dọc), @ C/R > 10
Nâng cao hình ảnh: SmartImage
Khung xem hiệu quả: 476,64 (Ngang) x 268,11 (Dọc)
Tần số quét: Ngang: 30 - 83 kHz (Analog); 30 - 85 kHz (HDMI, Đồng bộ thích ứng cho HDMI) / Dọc: 50 - 76 Hz (Analog, Kỹ thuật số); 48 - 76 Hz (HDMI, Đồng bộ thích ứng cho HDMI)
sRGB
Không bị nháy
Mật độ điểm ảnh: 102 PPI
Chế độ LowBlue
Lớp phủ màn hình hiển thị: Chống chói, 3H, Độ lóa 25%
EasyRead
Đồng bộ thích ứng

Khả năng kết nối

Đầu vào tín hiệu: DVI-D (kỹ thuật số, HDCP), VGA (Analog), HDMI 1.4
Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh
Âm thanh (Vào/Ra): Đầu ra âm thanh

Tiện lợi

Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 10 / 8.1 / 8 / 7
Tiện lợi cho người dùng: SmartImage, Đầu vào, Độ sáng, Menu, Bật/tắt nguồn
Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Phần Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha,

Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung truyền thống, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina
Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)
Phần mềm điều khiển: SmartControl

Chân đế

Ng nghiêng: -5/25 độ

Công suất

Chế độ tiết kiệm: 9,1 W (diễn hình)
Nguồn điện: Cài sẵn, AC 100-240 V, 50-60 Hz
Chế độ tắt: < 0,3 W (diễn hình)
Chế độ bật: 13,04 W (diễn hình) (Phương pháp kiểm tra EnergyStar)
Chế độ chờ: < 0,3 W (diễn hình)
Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

Kích thước

Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 560 x 452 x 138 mm
Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 504 x 304 x 47 mm
Sản phẩm kèm chân đế (chiều cao tối đa): 504 x 395 x 208 mm

Trọng lượng

Sản phẩm với bao bì (kg): 4,41 kg
Sản phẩm kèm chân đế (kg): 2,80 kg
Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 2,46 kg

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40 °C
Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60 °C
MTBF (demo): 70.000 giờ (loại trừ đèn nền)

Tính bền vững

Môi trường và năng lượng: EnergyStar 8.0, TCO Certified, RoHS, WEEE
Nhựa tái chế sau sử dụng: 25%
Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %
Các chất cụ thể: Vô không chứa PVC / BFR, Không chứa thủy ngân

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

Chứng nhận tuân thủ quy định: Dấu CE, FCC
Lớp B, SEMKO, cETLus, CU-EAC, TUV Ergo, TUV/GS, PSB, UKRAINIAN, ICES-003, BSMI, CEL, MEPS, VCCI

Tủ

Bề mặt: Chất liệu
Chân: Đen/Đen
Khung mặt trước: Đen/Đen
Nắp sau: Đen/Đen



* Giá trị thời gian phản hồi bằng SmartResponse
* Màn hình có thể trông khác với hình ảnh minh họa.